

BẢN CHÍNH

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 01 trang, gồm 03 câu)

Câu I (3,0 điểm): Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

a) Trình bày tình hình phát triển nông nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

b) Kể tên các tỉnh (thành phố) thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

Câu II (3,0 điểm): Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

a) Kể tên các ngành kinh tế biển của nước ta?

b) Trình bày những phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển - đảo nước ta?

Câu III (4,0 điểm): Dựa vào bảng số liệu sau:

Tỉ trọng một số sản phẩm tiêu biểu của các ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ so với cả nước, năm 2001 (cả nước = 100%)

| Các ngành công nghiệp trọng điểm | Sản phẩm tiêu biểu | |
|----------------------------------|--------------------|----------------------------|
| | Tên sản phẩm | Tỉ trọng so với cả nước(%) |
| Khai thác nhiên liệu | Dầu thô | 100,0 |
| Điện | Điện sản xuất | 47,3 |
| Cơ khí - điện tử | Động cơ điêzen | 77,8 |
| Hóa chất | Sơn hóa học | 78,1 |
| Vật liệu xây dựng | Xi măng | 17,6 |
| Dệt may | Quần áo | 47,5 |
| Chế biến lương thực thực phẩm | Bia | 39,8 |

Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 9

a) Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện tỉ trọng một số sản phẩm tiêu biểu của các ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ so với cả nước?

b) Nhận xét về tỉ trọng một số sản phẩm tiêu biểu của các ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ so với cả nước?

HẾT

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục phát hành.

Giám thị không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:

| | | |
|----------|---|------------|
| | - Bảo vệ rạn san hô ngầm ven biển và cấm khai thác san hô dưới mọi hình thức | 0,25 |
| | - Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản | 0,25 |
| | - Phòng chống ô nhiễm biển bởi các yếu tố hóa học, đặc biệt là dầu mỏ | 0,5 |
| 3 | Vẽ biểu đồ. Nhận xét tỉ trọng một số sản phẩm tiêu biểu của các ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ so với cả nước | 4,0 |
| | a) Vẽ biểu đồ: - Dạng biểu đồ: biểu đồ cột đứng + Trục tung thể hiện tỉ trọng các sản phẩm công nghiệp tiêu biểu (%) + Trục hoành thể hiện các ngành + Vẽ các cột đứng, mỗi cột thể hiện một ngành - Yêu cầu: + Biểu đồ có tên và bảng chú giải thích hợp, có số liệu tỉ trọng trên đầu mỗi cột + Vẽ chính xác, cân đối, đẹp <i>(Nếu học sinh vẽ thiếu hoặc sai một chi tiết - 0,25 điểm)</i> | 2,0 |
| | b) Nhận xét tỉ trọng một số sản phẩm tiêu biểu của các ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ so với cả nước: | |
| | - Đông Nam Bộ chiếm 100% sản phẩm dầu thô cả nước | 0,25 |
| | - Đông Nam Bộ chiếm 77,8% sản phẩm động cơ điêzen; 78,1% sản phẩm sơn hóa học của cả nước | 0,5 |
| | - Chiếm 47,3% sản lượng điện; 47,5% sản phẩm quần áo và 39,8% sản phẩm bia của cả nước | 0,5 |
| | - Riêng sản phẩm xi măng chỉ chiếm 17,6% cả nước | 0,25 |
| | → Đông Nam Bộ là vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất cả nước | 0,5 |

----- HẾT -----

**ĐÁP ÁN
ĐỀ CHÍNH THỨC**

(Gồm 02 trang)

| Câu | Nội dung | Điểm |
|----------|---|---|
| 1 | Trình bày tình hình phát triển nông nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Kể tên các tỉnh (thành phố) thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam | 3,0 |
| | <p>a) Trình bày tình hình phát triển nông nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP: 42,8% (2007) - Là vùng trọng điểm lương thực thực phẩm lớn nhất nước, giữ vai trò hàng đầu trong việc đảm bảo an toàn lương thực cũng như xuất khẩu lương thực thực phẩm của cả nước + Lúa: chiếm trên 50% diện tích và sản lượng lúa cả nước, được trồng nhiều ở Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang + Bình quân lương thực đầu người đạt 1355,9kg/người, gấp 2,5 trung bình cả nước (2011) + Là vùng xuất khẩu gạo chủ lực của nước ta - Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất nước - Nuôi nhiều lợn, gia cầm, nhất là vịt đàn. Nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh chiếm trên 50% sản lượng thủy sản cả nước, nhất là nuôi cá, tôm xuất khẩu <p>b) Kể tên các tỉnh (thành phố) thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang</p> | <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p> |
| 2 | Kể tên các ngành kinh tế biển của nước ta. Trình bày những phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển - đảo nước ta | 3,0 |
| | <p>a) Kể tên các ngành kinh tế biển của nước ta:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản - Khai thác và chế biến khoáng sản biển - Du lịch biển - đảo - Giao thông vận tải biển <p>b) Trình bày những phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển - đảo nước ta:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra đánh giá tiềm năng sinh vật ở vùng biển sâu. Đầu tư chuyển hướng khai thác hải sản từ vùng biển ven bờ sang vùng nước sâu xa bờ - Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có, đồng thời đẩy mạnh các chương trình trồng rừng ngập mặn | <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> |